

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH**

Số: 213 /CV-CQN

V/v công bố thông tin tài liệu họp
ĐHĐCĐ thường niên 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh
Mã chứng khoán : CQN
Địa chỉ trụ sở chính : Số 1 đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long,
tỉnh Quảng Ninh
Điện thoại : 0203 6283288
Website : www.quangninhport.com.vn
Người thực hiện công bố thông tin : Ông Hoàng Trọng Tùng
Loại công bố thông tin: Định kỳ

I. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 bao gồm các tài liệu sau:

1.	Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 v.v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023
2.	Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 v.v Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023
3.	Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT ngày 28/4/2023 v.v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022
4.	Báo cáo số 01/2023/BC-HĐQT ngày 28/4/2023 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2023
5.	Báo cáo ngày 28/4/2023 của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023
6.	Báo cáo thẩm tra BCTC năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 số 01/2023/BC-BKS ngày 28/4/2023
7.	Thẻ biểu quyết các vấn đề tại ĐHĐCĐ
8.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

II. Các thông tin trên được Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh công bố trên website của Công ty: www.quangninhport.com.vn vào ngày 28/4/2023.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin nói trên là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Trọng Tùng



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2023/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định của pháp luật và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.
2. Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty tại Việt Nam; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 02/2023/TTr-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: **Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 và Kế hoạch thù lao năm 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ngày 01/6/2022 về việc thông qua báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch thù lao năm 2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán.

Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).

Hội đồng quản trị xin báo cáo số tiền đã chi trả thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng), cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng
I	Hội đồng Quản trị		
1	Đỗ Ngọc Khanh	Chủ tịch HĐQT	20.000.000
2	Phạm Công Đoàn	Thành viên HĐQT	15.000.000
3	Nguyễn Phú Quân	Thành viên HĐQT	15.000.000
4	Nguyễn Văn Mạnh	Thành viên HĐQT	15.000.000
5	Nguyễn Trung Kiên	Thành viên HĐQT	15.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Trưởng Ban KS	15.000.000
2	Lương Thị Yến	Thành viên BKS	9.000.000
3	Đỗ Quang Hưng	Thành viên BKS	9.000.000
III	Chi phí hoạt động của HĐQT và BKS		Năm 2022
			219.000.000/năm

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quỹ thù lao năm 2023 để chi trả thù lao và chi phí hoạt động cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là: **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ, năm trăm triệu đồng).



Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định phân bổ mức thù lao năm 2023 cho từng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua vấn đề trên./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc Khanh





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 03/2023/TTr - HĐQT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh đã được kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Số liệu
1	LNST năm 2022 theo BCTC đã được kiểm toán	95.138.761.020
2	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế kỳ trước	9.634.401.590
3	Tổng lợi nhuận chưa phân phối tính đến 31/12/2022	104.773.162.610
	Phương án phân phối lợi nhuận:	
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12.000.000.000
2	Chi cổ tức (10% Vốn điều lệ)	75.049.936.000
3	Lợi nhuận năm 2022 giữ lại	17.723.226.610

2. Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền cho Hội đồng quản trị: quyết định, thực hiện thủ tục chốt Danh sách cổ đông, trả cổ tức, phân bổ các quỹ và các thủ tục có liên quan theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy định của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở : Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2023/BC-HĐQT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2022, tình hình thế giới và khu vực biến động phức tạp, triển vọng kinh tế thế giới và khu vực càng trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài; tình hình dịch bệnh phức tạp ở một số quốc gia, trong đó có nhiều nền kinh tế là đối tác thương mại của Việt Nam; lạm phát cao; giá dầu tăng mạnh; chính sách rezo covid của Trung Quốc... đã ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước và ảnh hưởng không nhỏ đến lượng hàng hóa xuất nhập khẩu thông qua Cảng Quảng Ninh. Cạnh tranh trong khu vực cảng Cái Lân và khu vực cảng Hải Phòng ngày càng gay gắt.

Đứng trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị Cảng Quảng Ninh (HĐQT) đã và đang tích cực chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) trong các hoạt động của Công ty nên trong năm 2022 Cảng Quảng Ninh đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2022

1. Công tác thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên ngày 01/06/2022

- Công ty đã thực hiện tốt công tác marketing, giữ vững khách hàng cũ, tìm kiếm và thu hút thêm khách hàng mới, mặt hàng mới; sắp xếp lại sản xuất, nâng cao năng lực xếp dỡ, giảm tỉ lệ hao hụt hàng hóa... Năm 2022, Cảng Quảng Ninh đã đạt được những con số ấn tượng, các chỉ tiêu quan trọng đều tăng so với năm 2021: Doanh thu khai thác cảng đạt 526,07 tỷ đồng (tăng 11,7%); Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động khai thác cảng đạt 119,01 tỷ đồng (tăng 4,6%).

- Cảng Quảng Ninh nhiều năm liền làm tốt công tác bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân người lao động năm 2022 đạt 16,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 13,5% so với năm 2021, tăng 12,4% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua).

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021: Trong năm 2022, Công ty đã hạch toán trích lập các quỹ theo phương án phân phối lợi nhuận đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua. Thực hiện chi trả cổ



tức bằng tiền mặt với mức 10%/năm cho các cổ đông Công ty theo danh sách chốt ngày 28/06/2022 với tổng giá trị 75,049 tỷ đồng. Tại Đại hội lần này, HĐQT xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, sẽ tiến hành chi trả cổ tức năm 2022 dự kiến là 10%/năm cho các cổ đông.

- Công ty cũng đã thực hiện việc chi trả các khoản thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thông qua. Theo Điều 5 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, kế hoạch chi thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ năm trăm triệu đồng). HĐQT báo cáo chi phí đã chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2022 là **1.500.000.000 đồng** (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

- Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY (là thành viên duy nhất của hãng UHY International tại Việt Nam – một trong những hãng kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới hoạt động trên 95 quốc gia, UHY đã có kinh nghiệm kiểm toán tại nhiều đơn vị cảng biển tại Việt Nam) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. Ngày 24/03/2023, Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

2. Công tác đầu tư

HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGD thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nội dung này thường xuyên được nhắc đến tại các cuộc họp HĐQT và các buổi làm việc trực tiếp của Chủ tịch HĐQT với Ban TGD trong năm 2022.

- Về trang thiết bị phục vụ xếp dỡ:

+ Năm 2022 đã đầu tư 21,11 tỷ đồng cho các thiết bị, công cụ: 04 xe gạt làm hàng dăm gỗ; 02 xe tải vận chuyển nông sản và dăm gỗ; nâng cấp cầu liebherr 1300 bổ sung vào thiết bị tuyến tiền phương; 01 gầu ngoạm 5m³ phục vụ làm nông sản; lắp máy biến áp cấp điện cho cầu LHM250 tăng hiệu suất sử dụng cầu phục vụ làm hàng sắt vụn tại cầu 1. Những thiết bị, công cụ này đã góp phần tích cực vào việc tăng năng suất xếp dỡ, làm tăng doanh thu và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Về công tác xây dựng cơ bản:

+ Năm 2022 đã đầu tư xây dựng cơ bản với tổng giá trị 17,7 tỷ đồng (trong đó vốn của Cảng là 9,7 tỷ đồng, vốn khác là 8 tỷ đồng). Những hạng mục đầu tư này đảm bảo cơ sở hạ tầng luôn trong tình trạng tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Cảng.

3. Công tác quản lý tài chính

- HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về quản lý tài chính; giám sát công tác chi tiêu, cắt giảm, loại bỏ những chi phí không cần thiết; đảm bảo cân đối thu chi đáp ứng yêu cầu SXKD.

- Công tác thu hồi công nợ được quan tâm đặc biệt, tăng cường kiểm soát, do đó đã đạt được những kết quả khả quan, cơ cấu tuổi nợ hợp lý hơn, nợ xấu đã được thu hồi tích cực.

- Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và tăng trưởng.

4. Công tác đổi mới doanh nghiệp

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ. Những giải pháp trên đã góp phần nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động quản lý và điều hành, đẩy mạnh hiệu quả sản xuất, chuyên môn hóa và tối ưu hóa chức năng của các phòng ban, nâng cao hiệu suất lao động.

Công ty đã và đang tiếp tục xây dựng các phần mềm quản lý, giúp nâng cao hiệu quả quản lý doanh nghiệp và tạo điều kiện cho khách hàng tới làm hàng tại Cảng nhanh chóng, thuận tiện, góp phần thu hút khách hàng, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2022 HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc họp, đưa ra các chỉ đạo kịp thời và sát sao để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong tất cả các hoạt động của Công ty. HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT phụ trách giám sát tất cả các lĩnh vực tại Cảng. Do có 1 thành viên HĐQT chuyên trách tại Công ty đã góp phần hỗ trợ tích cực cho Chủ tịch HĐQT trong công tác chỉ đạo định hướng Ban TGD trong công tác điều hành.

- Thường xuyên tổ chức lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản để giải quyết các tờ trình, của Ban TGD về tất cả các mặt hoạt động của Công ty, đặc biệt là các tờ trình liên quan đến đầu tư trang thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban TGD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban TGD gửi báo cáo HĐQT; trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban TGD trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh; cử thành viên HĐQT chuyên trách tại Cảng tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp của các Hội đồng chuyên môn Công ty, công tác tổ chức lao động, các cuộc họp về xây dựng và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị trực thuộc, báo cáo và kiểm điểm các công tác trọng điểm.

- Ngoài ra, nhằm đẩy mạnh hơn nữa công tác quản trị và điều hành, giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD, Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo toàn thể cán bộ lãnh đạo trong Công ty báo cáo đánh giá các mặt tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý hoạt động SXKD của đơn vị đồng thời đưa ra giải pháp khắc phục và khuyến khích CBNV toàn Công ty xây dựng sáng kiến, kiến nghị, đề xuất nhằm thúc đẩy hoạt động SXKD.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban TGD trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, ban hành các văn bản, tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện vai trò kiểm soát rủi ro ngay từ Ban TGD và các quản lý cấp trung.

- Ban TGD cũng đã tích cực, chủ động chỉ đạo và đồng hành cùng với bộ phận kinh doanh trong công tác tìm kiếm, chăm sóc khách hàng, giải quyết các kiến nghị của khách hàng và linh hoạt trong các thương vụ do đó đã có được các khách hàng trung thành cũng như có thêm các khách hàng mới đảm bảo cho Cảng phát triển ngày càng bền vững.

- TGD đã chủ động trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh khai thác Cảng.

- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được TGD báo cáo ngay cho HĐQT để nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

HQĐT duy trì tổ chức các cuộc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của Công ty.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của công ty.

HDQT cam kết hỗ trợ, tư vấn cho Ban TGD trong việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng của doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HDQT chỉ đạo Ban điều hành các nhiệm vụ sau:

1. Đẩy nhanh tiến độ làm việc với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước Quy hoạch phát triển tổng thể để Cảng trở thành Cảng hiện đại thông minh, mang tầm khu vực theo mô hình Cảng xanh và đến năm 2030 nằm top 20 Cảng biển lớn, hiện đại nhất khu vực Châu Á.
2. Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty. Tuân thủ và thực hiện tốt các nhiệm vụ chỉ đạo của HDQT, của Chủ tịch HDQT một cách cẩn trọng và hiệu quả.
3. Luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững. Tập trung chỉ đạo tạo động lực cho Công ty phát triển hoạt động kinh doanh.
4. Không ngừng đổi mới, sáng tạo để xây dựng, định hướng công tác phát triển kinh doanh. Đồng thời tập trung mở rộng hệ thống, mạng lưới khách hàng, đa dạng ngành hàng, mặt hàng để khai thác tối đa các tiềm năng của Công ty.
5. Lấy khách hàng làm trọng tâm: từ sản phẩm, nhận diện, chính sách, cấu trúc bộ máy, con người, công nghệ, các hoạt động văn hóa,.. đều hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng, đáp ứng và phù hợp với từng phân khúc khách hàng theo đặc thù vùng miền. Phát triển các sáng kiến chiến lược nhằm khai thác tối đa tệp khách hàng và hệ sinh thái khách hàng, chuỗi cung ứng; đề cao giá trị tạo sự khác biệt với các sản phẩm/dịch vụ phù hợp.
6. Chú trọng đẩy mạnh công tác đầu tư tài chính nhằm đảm bảo, sử dụng vốn an toàn, đạt hiệu quả.
7. Nghiên cứu, đề xuất mở rộng phát triển thị trường trong nước và ngoài nước, kết hợp với quy hoạch phát triển Cảng trung hạn và dài hạn.
8. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động của Công ty. Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực quản trị trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh; nâng cao năng lực quản lý tài chính, phát triển an toàn, bền vững.
9. Chú trọng công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo về năng lực điều hành đối với cấp quản lý từ trường/phó phòng trở lên. Thường xuyên cập nhật, đào tạo nghiệp vụ đối với toàn bộ CBNV. Quản trị nhân sự, nâng cao năng lực quản trị hệ thống, công tác đào tạo, năng lực quản lý, khen thưởng, kỷ luật, kỷ cương; KPIs, năng suất lao động.



10. Định kỳ đánh giá năng lực nhân sự để bố trí phù hợp với năng lực chuyên môn nhằm tăng hiệu quả, tiết giảm chi phí quản lý. Giao việc gắn với trách nhiệm của nhân sự, đầu việc và thời gian hoàn thành. Đẩy mạnh phong trào thi đua, sáng kiến tạo sự gắn bó, đoàn kết và nâng cao năng suất lao động toàn công ty. Xây dựng nền tảng văn hóa doanh nghiệp vững mạnh, tạo môi trường làm việc năng động, nhiệt huyết và gắn bó trong nội bộ Công ty cũng như thu hút nguồn nhân lực tiềm năng trên thị trường nhân sự góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

11. Tiếp tục chuẩn hóa các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày theo hệ thống quy chế, quy trình đã ban hành đồng thời hoàn thiện các văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình phối hợp, chức năng nhiệm vụ còn thiếu. Mục tiêu tinh gọn hệ thống, kiện toàn quy chế, quy định, quy trình và hệ thống văn bản nội bộ của Cảng.

12. Chỉ đạo Ban TGD hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty.

13. Chỉ đạo Ban TGD tập trung đầu tư trang thiết bị phục vụ làm hàng để nâng cao năng lực xếp dỡ, làm hàng của Cảng. Đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: tiếp tục hoàn thành các thủ tục xin phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, triển khai xây dựng dự án đã được phê duyệt chủ trương để đảm bảo hiệu quả lâu dài và ổn định.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Để hoàn thành những mục tiêu đã đề ra, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh mong muốn nhận được sự ủng hộ, đóng góp ý kiến xây dựng và sự gắn bó của các Quý vị cổ đông, các đối tác khách hàng trong và ngoài nước và đặc biệt là sự nỗ lực của toàn thể CBNV trong Công ty. Có được sự ủng hộ quý báu này cùng với định hướng tiếp tục đổi mới để phát triển, HĐQT Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh tin tưởng năm 2023 sẽ thực hiện tốt hơn công tác quản trị phát triển Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2022 và kế hoạch nhiệm vụ cho năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Ngọc Khanh



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH
QUANGNINHPORT.JSC

Trụ sở: Số 1 Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh

Tel: (84-2036) 283288

Website: <http://quangninhport.com.vn>

Quảng ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH 2023

PHẦN 1

PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ DỰ BÁO NĂM 2023

I. Phân tích môi trường kinh doanh năm 2022

- Bối cảnh ảnh hưởng của đại dịch covid -19 từ năm 2019 kinh tế toàn cầu gặp nhiều khó khăn. Nhiều nền kinh tế hàng đầu thế giới có nguy cơ rơi vào suy thoái, triển vọng kinh tế thế giới càng trở nên khó khăn hơn khi xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine kéo dài, tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế dự báo giảm so với các dự báo đưa ra trước đó. Theo ngân hàng Thế Giới (WB), dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 là 4,1%. Đến tháng 08/2022, các dự báo này đã bị hạ xuống còn 2,8% cho năm 2022.

- Giá cả và lạm phát tăng. Nhận định lạm phát toàn cầu tăng một phần do giá thực phẩm và năng lượng tăng. Lạm phát năm 2022 được dự báo tăng 6,6% ở các nền kinh tế phát triển và 9,5% ở thị trường mới nổi, các nền kinh tế đang phát triển và dự kiến còn cao hơn nữa.

- Trong nước, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả: Kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng.

- Đối với hoạt động khai thác cảng biển: Tổng sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển Việt Nam năm 2022 đạt 733,18 triệu tấn, tăng 4,29% so với năm 2021. Tại khu vực Cái Lân: Sản lượng hàng hóa thông qua (chủ yếu qua các cầu bến do CQN và CICT quản lý khai thác) năm 2022 là 12,8 triệu tấn, tăng 7,3% so với năm 2021.

- Khó khăn và thách thức lớn nhất đối với Cảng Quảng Ninh hiện nay chính là sự cạnh tranh trực tiếp trong khu vực Cái Lân (cảng CICT và đơn vị xếp dỡ ngoài điểm neo) và các cảng tại Hải Phòng.

II. Dự báo môi trường kinh doanh trong năm 2023

- Những khó khăn của kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu trong cuối năm 2022 dự báo chưa thể khác phục ngay và sẽ kéo dài sang đầu năm 2023. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2023 sẽ ở mức khoảng 2%, giảm đáng kể so với năm 2022 và thấp hơn nhiều so với mức bình quân 3,3% mỗi năm của thập kỷ trước đại dịch; Cùng với đó, nhiều khó khăn, thách thức từ năm 2022 vẫn còn kéo dài và chưa thể kết thúc sớm, các thị trường lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ, EU, Trung Quốc... vẫn tiếp tục tập trung xử lý nhwgnx khó khăn nội tại của mình.

- Nhu cầu thế giới giảm sút rõ rệt do: Một là, kinh tế toàn cầu tiếp tục gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là tại các nền kinh tế lớn, vốn là các thị trường nhập khẩu hàng đầu trên thế giới;

hai là, những cú sốc chuỗi cung ứng làm giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao; ba là, lạm phát tăng cao, tồn kho cao, ảnh hưởng đến sức cầu nhập khẩu hàng hóa của người tiêu dùng, trong đó ảnh hưởng mạnh mẽ nhất là các mặt hàng không thiết yếu, vốn là các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường các nước phát triển. Sự giảm của nhu cầu thế giới chính là yếu tố khó khăn và thách thức lớn cho xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2023. Tăng trưởng xuất khẩu năm 2023 do vậy sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố như diễn biến xung đột tại Ukraine, tình hình kiểm chế lạm phát, diễn biến kinh tế ở các thị trường có quy mô nhập khẩu lớn trên thế giới.

- Dự báo năm 2023 việc Trung Quốc mở cửa trở lại có nghĩa là tiêu dùng trong nước sẽ phục hồi mạnh mẽ trong năm tới, lạm phát sẽ ổn định và các biện pháp mang tính chu kỳ sẽ dần trở lại bình thường.

- Nhận định tình hình thế giới năm 2023 có thể diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, Chính phủ dự báo tăng trưởng có xu hướng chậm lại; đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2023 khoảng 6,5%; chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 4,5%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân 5-6%, tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị dưới 4%; tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm 1 - 1,5%... Để đạt được những mục tiêu này, Chính phủ đề ra 12 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó hàng đầu là thực hiện tốt các nhiệm vụ như tiếp tục ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Tỷ lệ tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa/GDP của Việt Nam theo dự kiến kế hoạch 2023 tiếp tục đạt mức cao là 181,5%. Điều này thể hiện độ mở lớn của kinh tế Việt Nam. Độ mở lớn này góp phần vào sự đổi mới ở trong nước, tăng trưởng kinh tế liên tục trong thời gian dài, giúp Việt Nam đạt tăng trưởng dương ngay cả trong hai năm đại dịch Covid-19. Dự kiến kế hoạch năm 2023, xuất khẩu có quy mô lớn hơn nhập khẩu, Việt Nam xuất siêu khoảng 1 tỷ USD và đây là năm thứ 8 liên tục Việt Nam duy trì xuất siêu.

PHẦN 2

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh chung toàn Công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%) thực hiện 2022 với	
						KH 2022	TH 2021
I	Chỉ tiêu SXKD						
A	Chỉ tiêu kinh doanh Cảng biển						
1	Sản lượng thông qua	Tấn TQ	8.104.675	8.200.000	9.279.961	113,17%	114,50%
2	Sản lượng xếp dỡ	Tấn XD	8.211.713	8.350.000	9.491.631	113,67%	115,59%
3	Doanh thu dịch vụ cảng biển	Tỷ đồng	471,00	475,00	526,07	110,75%	111,69%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113,74	117,01	119,01	101,71%	104,63%
B	Chỉ tiêu kinh doanh thương mại						
1	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	376,51	500,57	158,19	31,60%	42,01%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,66	0,07	0,02	30,00%	1,27%
II	Chỉ tiêu lao động	Tỷ đồng					
1	Số lượng lao động (bình quân)	người	694	694	683	98,41%	98,41%
2	Thu nhập BQ người lao động	Tr.đ/ tháng	14,54	14,679	16,5	112,41%	113,48%

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	So sánh (%) thực hiện 2022 với	
						KH 2022	TH 2021
III	Cổ tức						
I	Cổ tức	%	10	10	10	100,00%	100,00%

II. Phân tích đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cảng biển

1.1. Sản lượng hàng hóa

- Tổng sản lượng hàng hóa thông qua năm 2022 đạt 9,28 triệu tấn, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 13,2% so với kế hoạch đề ra.
- Tổng sản lượng hàng hóa xếp dỡ năm 2022 đạt 9,49 triệu tấn, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 13,7% so với kế hoạch đề ra.
- + Sản lượng nông sản tăng 740.102 tấn (19,91%) do thu hút thêm shipper Enerfo từ tháng 9/2022.
- + Sản lượng dăm gỗ tăng 856.530 tấn (25,68%) do cảng đầu tư thêm bãi số 1, số 7 chứa hàng tập kết xuất tàu và liên kết cung cấp dịch vụ trọn gói cho khách hàng (bốc xúc, vận chuyển, băng tải).
- + Sản lượng viên gỗ nén tăng 9.546 tấn (4,17%) do mở rộng kho.
- + Sản lượng gỗ ván ép giảm 9.652 tấn (4,59%) do chính sách tại Mỹ dừng nhập khẩu mặt hàng bằng các tàu hàng rời từ tháng 9/2022.
- + Sản lượng sắt thép phế liệu giảm 93.793 tấn (33,07%) do khách hàng Shengli chưa xin được thủ tục giấy phép nhập khẩu từ tháng 8/2021 đến tháng 6/2022.

1.2. Doanh thu thực hiện

- Doanh thu khai thác cảng năm 2022 đạt 526,07 tỷ đồng, tăng 55,07 tỷ đồng (tăng 11,69%) so với cùng kỳ năm 2021, tăng 51,07 tỷ đồng (tăng 10,75%) so với kế hoạch đề ra.
- Doanh thu bình quân đạt 43,84 tỷ/tháng, cao hơn so với năm 2021 (đạt 39,25 tỷ đồng/tháng).

1.3. Lợi nhuận trước thuế

- Lợi nhuận trước thuế đạt 119,01 tỷ đồng, tăng 4,63% so với cùng kỳ năm 2021, tăng 1,71% so với kế hoạch đề ra.

1.4. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh logistics

a. Kết quả thực hiện

TT	Nội dung dịch vụ	Sản lượng			Doanh thu		
		TH 2021	TH 2022	Tăng trưởng (%)	TH 2021 (tỷ đồng)	TH 2022 (tỷ đồng)	Tăng trưởng (%)
1	Logistics hàng viên gỗ nén (Tấn)	12.825	95.876	648%	0,65	1,96	199%
2	Thuê kho ngoài cảng (Kho)	1	3	200%	2,09	3,19	53%
3	Khai thác bốc xếp, giao nhận, vận chuyển hàng dăm gỗ (Tấn)	1.053.016	1.785.374	70%	20,98	28,24	35%
4	Thông quan, giao nhận hàng hóa (Tấn)	52.224	61.236	17%	0,16	0,25	54%
5	Vận tải sà lan hàng nông sản (tấn)	133.355	91.861	-31%	6,42	4,61	-28%
6	Vận tải ô tô hàng nông sản (Tấn)	932.036	689.573	-26,0%	18,99	15,34	-19%
7	Logistics hàng gỗ ván ép (Tấn)	172.833	72.205	-58,2%	9,72	8,46	-13%
	Tổng cộng	2.356.289	2.796.125	18,7%	59,02	62,03	5,1%

b. Đánh giá

- Năm 2022, Cảng ký hợp đồng mới cung cấp dịch vụ logistics bốc xúc, vận tải hàng viên gỗ nén cho với 2 đơn vị nên sản lượng tăng 83.051 tấn (648%) so với cùng kỳ, và doanh thu tăng 1,31 tỷ đồng (199%).

- Sản lượng hàng dăm gỗ bốc xúc, giao nhận, vận chuyển tăng 732.358 tấn (70%), doanh thu tăng 7,26 tỷ đồng (tăng 11%) so với cùng kỳ.

- Mở rộng dịch vụ thuê kho ngoài cảng cho khách hàng, vì vậy doanh thu thuê kho tăng 1,1 tỷ đồng (53%).

- Các khách hàng CQN thực hiện dịch vụ thông quan hàng hóa, sản lượng tăng 9.012 tấn (17%), doanh thu tăng 0,09 tỷ đồng (54%).

- Tiếp tục khai thác dịch vụ vận tải ô tô hàng nông sản, khách hàng Vimaflour ngoài thuê cảng vận tải còn sử dụng các đơn vị vận tải khác như Vosa, Nam Việt (do CQN không bố trí được kho nên khách hàng phải thuê kho Vosa và Nam Việt) nên sản lượng vận tải bằng ô tô giảm 41.494 tấn (31%) so với cùng kỳ, doanh thu giảm 1,81 tỷ đồng (28%).

- Sản lượng logistics hàng gỗ ván ép giảm 100.628 tấn (58,2%); doanh thu giảm 1,26 tỷ đồng (13%) so với cùng kỳ. Tuy nhiên do giá cước biển hàng cont đã giảm và một số chính sách hạn chế nhập khẩu qua Mỹ nên dự kiến năm 2023 chưa có kế hoạch khai thác mặt hàng này.

2. Phân tích kết quả hoạt động kinh doanh thương mại

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2022	TH năm 2021	Tăng/giảm tuyệt đối	Tăng/giảm (%)
1	Phương án	P/án	1	2	-1	50,0%
2	Sản lượng	Tấn	21.333,44	67.266,38	-45.932,94	31,7%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	158,19	376,51	-218,32	42,0%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	0,021	0,07	-0,05	30,0%

- Doanh thu, lợi nhuận trước thuế của hoạt động kinh doanh nông sản giảm do số lượng phương án triển khai và sản lượng hàng nông sản kinh doanh trong năm 2022 giảm so với năm 2021.

3. Đánh giá chung về hoạt động kinh doanh

a. Kết quả đạt được so với mục tiêu đề ra

- Marketing các khách hàng nông sản: Giữ vững shipper hiện có và thu hút thêm 01 shipper tái ký hợp đồng.

- Marketing thu hút khách hàng dăm gỗ: Giữ vững, ổn định khách hàng truyền thống, cung cấp thêm dịch vụ, nhờ hoạt động đầu tư cải tạo, nâng cấp bãi số 7, số 1 và thuê thêm bãi Đường sắt để thu hút khách hàng tập kết hàng tại cảng.

- Marketing các khách hàng quặng, soda, vôi bích: Thu hút 100% sản lượng quặng, soda, vôi bích tại khu vực cảng Cái Lân thông qua chính sách linh hoạt về cầu bến, lưu kho bãi hàng tập kết chờ xuất tàu.

- Marketing các khách hàng mới, mặt hàng mới: phát triển thêm 02 khách hàng và 04 mặt hàng mới (xi măng rời, tôn cuộn, đại mạch, cây cảnh).

- Marketing dịch vụ lưu kho tới các khách hàng TACN, chính sách thu hút khách hàng gửi kho cảng: tăng sản lượng hàng hóa nhập lưu kho, gia tăng các dịch vụ logistics.

- Chăm sóc khách hàng: Giải quyết các kiến nghị của khách hàng về giao nhận hàng hóa không quá 24 tiếng.
- Hợp đồng quảng cáo quảng bá thương hiệu của CQN thông qua Tài trợ CLB bóng đá Hà Nội T&T: Đưa thương hiệu Cảng Quảng Ninh đến với hình ảnh trên toàn quốc qua các phương tiện thông tin truyền thông như truyền hình, báo chí...
- Gửi Profile Cảng cho các đối tác, khách hàng: Đã thiết kế Profile theo từng ngành hàng, dịch vụ gửi và giới thiệu các dịch vụ của CQN đến các khách hàng. Các khách hàng biết được năng lực và dịch vụ của Cảng đang cung cấp.
- Nâng cấp Website: Website mới phù hợp với định hướng phát triển thương hiệu chung của Tập đoàn, thiết kế đẹp, dễ nhận dạng thương hiệu.
- Kiểm soát công nợ và tham gia các vụ tranh chấp: Không để phát sinh nợ xấu. Thu hồi 856.000.000 đồng nợ khó đòi. Bám sát vụ tranh chấp thuê bãi của Công ty Phúc Quang Hồng Anh: theo dõi thủ tục phá sản từ tòa án thành phố Hà Nội.

b. Mục tiêu chưa hoàn thành và nguyên nhân

- Trong quý I/2022 việc tiếp cận gặp trực tiếp khách hàng trong thời điểm dịch Covid-19 hầu như không thực hiện được, mà chỉ thông qua điện thoại, email, zalo dẫn đến hạn chế trong vấn đề thông tin với khách hàng và thị trường.
- Các dịch vụ logistics mới chỉ thực hiện gói gọn trong khu vực Cảng Cái Lân, chưa tiếp cận ra bên ngoài, do chưa có hệ thống xe vận tải đường bộ và sà lan vận chuyển đường thủy, do đó nếu đi thuê giá thành cao rất khó cạnh tranh, hiệu quả thấp.
- Chưa đáp ứng được nhu cầu lưu kho cho khách hàng vào thời điểm tàu hàng TACN đến nhiều. Có những thời điểm hệ thống kho Cảng còn thiếu, không đáp ứng được nhu cầu của khách hàng, dẫn tới việc khách hàng phải thuê các kho ngoài khu vực cảng hoặc thay đổi tác nghiệp, làm giảm đi hiệu quả kinh tế.

III. Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất khai thác

1. Hoạt động khai thác cầu bến

a. Kết quả

- Năm 2022 số lượt tàu khai thác đạt 405 tàu, giảm 46 lượt tàu (10,2%) so với năm 2021 do tháng 2,3,4,5 không có tàu sắt thép phế liệu; lượng tàu rút con't thuốc lá, thực phẩm giảm và không đón được tàu dầu thực vật do kẹt cầu bến.
- Hiệu quả khai thác cầu bến đạt 77,33%, giảm 2,6% so với năm 2021 (79,38%)

b. Đánh giá

- Lịch tàu đến bất bình hành, tập trung trong thời gian ngắn từ 10-15 ngày gây khó khăn trong việc lập kế hoạch cầu bến và khai thác tàu.
- Luồng dẫn tàu, độ sâu trước bến và vùng quay trở bị sa bồi chỉ còn lần lượt là: -9,2 m; -10,90 m và -9,0 m ảnh hưởng tới các tàu dầm gỗ xếp hàng tại cảng, các tàu nông sản nhập khẩu phải giảm tải nhiều dẫn tới ảnh hưởng trực tiếp đến việc khai thác tàu.

2. Năng suất xếp dỡ các mặt hàng

a. Kết quả

ĐVT: Tấn/ngày/tàu

TT	Năng suất xếp dỡ (Một số mặt hàng chính)	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Tăng/giảm	
				Tuyệt đối	%
1	Thức ăn chăn nuôi	12.193	12.465	272	2%
2	Sắt vụn	2.180	1.685	-495	-29%
3	Dăm gỗ	16.534	16.611	77	0%
4	Gỗ viên nén	4.882	5.552	670	12%

b. Đánh giá

- Đối với hàng Nông sản: Năng suất xếp dỡ bình quân tăng nhẹ (2%) so với năm 2021 do các nguyên nhân chính sau:

+ Chủ động trao đổi thông tin kế hoạch tàu với các shipper, đại lý, chủ hàng để tổ chức linh hoạt tác nghiệp khai thác tại vùng neo, cầu bến và nhà kho để giải phóng tàu.

+ Công tác điều hành khai thác đã có nhiều chuyển biến trong tổ chức sản xuất, điều hành hiện trường cũng như phối hợp giữa các bộ phận trong dây chuyền sản xuất.

+ Cải thiện trong sửa chữa thiết bị, cầu Liebherr II sửa chữa xong được đưa vào khai thác đã giúp tăng thêm nguồn lực thiết bị tuyến tiền phương.

+ Thay đổi phương thức gọi xe vận tải đường dài bằng hình thức phát thẻ.

- Đối với hàng Sắt phế liệu: Năng suất xếp dỡ bình quân giảm mạnh (29%) so với năm 2021 do chủ yếu là sắt phế từ nhà xưởng phá dỡ công kênh khó làm, 20% lượt tàu làm hàng tại bến 1 thiết bị cầu hoạt động không ổn định, cân treo và phần mềm cân hoạt động không ổn định.

- Đối với hàng dăm gỗ: Năng suất xếp dỡ bình quân năm 2022 cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 do các tàu đều sử dụng 3 máng băng tải, hàng hoá, phương tiện vận tải đầy đủ, xe lu lèn hàng trên hầm tàu được đầu tư bổ sung, hoạt động ổn định hơn so với trước đây.

- Đối với hàng Gỗ viên nén: Năng suất xếp dỡ bình quân năm 2022 tăng (12%) so với cùng kỳ năm 2021 do sử dụng thùng con't làm hàng rời, kết hợp ngoạm làm hàng, máng mở cao.

3. Tỷ lệ hao hụt hàng thức ăn chăn nuôi (TÁC N)

a. Kết quả

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Trung bình năm		Tăng giảm	
			2021	2022	+/-	%
1	Mỡn/bill	%	0,243	0,231	-0,012	95%
2	Cân/mỡn	%	0,036	0,026	-0,010	72%
3	Cân/bill	%	0,279	0,205	-0,074	73%

- Tỷ lệ hao hụt năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 giảm. Trong đó chỉ tiêu Cân/Bill được đánh giá là chỉ tiêu quan trọng trong khai thác tàu TÁC N tăng (tỷ lệ hao hụt so với cùng kỳ giảm 27%: từ 0,279% giảm xuống 0,205%).

b. Đánh giá

- Triển khai các chương trình hành động về công tác an ninh, giám sát hàng hóa đồng bộ giữa các đơn vị trong cảng, áp dụng công nghệ thông tin vào triển khai giám sát công tác cân hàng và kiểm soát xe ra/vào cảng (lắp đặt thêm camera tại các khu vực trọng yếu, camera đọc

biển số xe tự động kết nối đồng bộ...). Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến cho các nhân viên về chương trình hành động giảm tỷ lệ hao hụt.

- Thường xuyên trao đổi thông tin với các shipper, khách hàng về công tác giám định tại cảng xếp hàng và cảng dỡ hàng khác trước khi đến Cảng Quảng Ninh. Đặc biệt đối với tàu có chủ hàng lớn dỡ hàng ngoài neo giao theo phương thức giao riêng hầm, hạn chế tối đa giao chung hầm.

- Điều chỉnh, bổ sung quy trình khai thác phù hợp với tình hình thực tế để kiểm soát hành trình xe vận tải đường dài khi nhận hàng trong cảng. Thay đổi phương thức gọi phân bổ xe vận tải đường dài bằng hình thức phát thẻ.

- Tăng cường vai trò kiểm tra giám sát, phân công trực ca đêm cho các lãnh đạo đơn vị. Thực hiện luân chuyển theo ca cán bộ giao nhận và bảo vệ trong quá trình khai thác tàu. Tăng cường vai trò của bộ phận bảo vệ an ninh, giám sát các đơn vị bảo hiểm.

- Tăng cường tuần tra kiểm soát thời gian lưu trú đối với các xe vận tải để phát hiện và giám sát các xe có thời gian lưu trú dài hơn thời gian trung bình.

- Định kỳ tổ chức họp đánh giá công tác an ninh hàng hóa và giám định sau mỗi chuyến tàu.

4. Đánh giá chung công tác quản lý lưu kho, bãi

a. Kết quả

TT	Loại hàng	TH năm 2021 (tấn)	TH năm 2022 (tấn)	+/- Tuyệt đối	So sánh (%)
1	Kết toán hàng hóa	7.924.469,64	8.930.454,77	1.005.985,12	113%
2	Giao nhận hàng hóa	3.151.845,30	3.005.699,68	-146.145,62	95%
3	Hàng hóa qua cân	3.303.041,57	3.114.651,69	-188.389,88	94%
4	Hàng hóa lưu kho	320.498,94	356.499,90	36.000,96	111%
5	Hàng hóa lưu bãi	394.118,93	927.298,45	533.179,52	235%

- Sản lượng kết toán hàng hóa, lưu kho, bãi tăng so với năm 2021.
- Sản lượng hàng hóa giao nhận và qua cân giảm nhẹ so với năm 2021.
- Công tác đảm bảo ATLĐ- PCCN-VSMT đặc biệt được quan tâm, kết quả trong năm không để xảy ra sự cố, tai nạn nào, đảm bảo an toàn về con người, cơ sở hạ tầng và hàng hóa.

- Chủ động, tích cực hơn trong việc nắm bắt thông tin, lập kế hoạch, lên phương án, tổ chức triển khai cho các bộ phận thực hiện đảm bảo tiến độ, yêu cầu sản xuất và xử lý các phát sinh, giải quyết kịp thời.

- Công tác nhập, xuất, bảo quản hàng hóa lưu kho tốt. Hệ số chất xếp hàng hóa trong kho tăng từ 25-35% so với trước đây.

- Tận dụng khai thác tối đa diện tích kho, bãi đơn vị quản lý, khai thác.

- Quản lý, duy trì hoạt động các nhà cân luôn ổn định: Dao động bước nhảy bàn cân từ 10-20kg. Hệ số sẵn sàng làm việc đạt từ 90-95%.

- Công tác nghiệp vụ kết toán hàng hóa có nhiều cố gắng trong việc xử lý các tranh chấp thương vụ liên quan đến hàng hóa khi bị hư hỏng, tổn thất, giải quyết theo đúng nguyên tắc, quy định đảm bảo quyền lợi cho chủ hàng và các bên liên quan.

- Công tác quản lý cơ sở hạ tầng, thiết bị luôn đảm bảo, chủ động sẵn sàng đáp ứng nhanh chóng, kịp thời không để sự chậm trễ nào ảnh hưởng tới việc phục vụ sản xuất và công tác giải phóng tàu.

b. Đánh giá:

- Đôi khi còn bị động, lúng túng trong việc nắm bắt thông tin, xây dựng, lập kế hoạch, triển khai sản xuất, đặc biệt là các tình huống phát sinh.
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ không đồng đều và ý thức trách nhiệm của một số cá nhân làm việc chưa cao, chủ quan, lơ là dẫn đến chưa thực hiện đầy đủ và đúng quy trình, nội quy lao động của Cảng dẫn đến sai phạm trong thực hiện công việc.

IV. Đánh giá công tác kỹ thuật

1. Công tác sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị

a. Kết quả

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên: thực hiện theo đúng kế hoạch và phát sinh theo tình hình thực tế.
- Công tác sửa chữa lớn: thực hiện sửa chữa 65 thiết bị (trong đó 61 thiết bị theo kế hoạch, 4 thiết bị phát sinh).
- Đầu tư mua sắm: 5 hạng mục với giá trị đầu tư 21,1 tỷ đồng

TT	Tên dự án/ Hạng mục đầu tư	Mục tiêu đầu tư	Tổng kinh phí vốn của Cảng (đồng)
1	Đầu tư xe gạt (03 xe + 01 xe)	Phục vụ làm hàng gỗ dăm	7.680.000.000
2	Đầu tư xe tải (02 xe)	Phục vụ vận chuyển hàng nông sản, gỗ dăm	3.000.000.000
3	Đầu tư ngoạm ĐKTX 25 m3	Phục vụ làm hàng nông sản	2.599.300.000
4	Nâng cấp cầu liebherr 1300	Làm hàng khi tàu vào cầu 5,6,7	7.300.000.000
5	Lắp máy biến áp cấp điện cho cầu LHM250 tại bến 1	Cấp điện cho cầu Liebherr 250	533.023.500
Tổng			21.112.323.500

b. Đánh giá

- Sửa chữa lớn giảm do các thiết bị đã được sửa chữa bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên, hạn chế được sự cố của các thiết bị khi phục vụ sản xuất.
- Chất lượng sửa chữa thiết bị, công cụ đã được nâng lên rõ rệt, tất cả các công cụ, thiết bị sau khi sửa chữa xong hoạt động ổn định, đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất. Tuy nhiên còn xảy ra tình trạng thời gian sửa chữa một số thiết bị, công cụ còn kéo dài nguyên nhân chủ yếu do thiếu nhân lực sửa chữa và vật tư thay thế trong trường hợp hư hỏng đột xuất.
- Đầu tư thiết bị, công cụ kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất.

2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

a. Kết quả

- Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 là 17,73 tỷ đồng; vốn của Cảng là 9,73 tỷ đồng, vốn khác là 8 tỷ đồng.

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)	
		Vốn của Cảng	Vốn khác
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022: 4/5 hạng mục	943.184.325	
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: 8/8 hạng mục	942.759.236	

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)	
		Vốn của Cảng	Vốn khác
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng): 7/7 hạng mục	172.441.459	
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (> 100 triệu đồng): 3/3 hạng mục	625.292.787	
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất: 3/7 hạng mục	5.799.688.871	8.000.000.000
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022: 70/77 hạng mục	1.249.564.634	
	Tổng	9.732.931.312	8.000.000.000

b. Đánh giá

- Công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở hạ tầng: Cơ bản đã thực hiện kịp thời, đảm bảo chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đã lập, phục vụ kịp thời cho sản xuất.

- Công tác môi trường: Cơ bản đã thực hiện tốt theo quy định của Nhà nước. Đã thực hiện kiểm tra, nhắc nhở và lập biên bản vệ sinh môi trường các đơn vị trong toàn cảng theo kế hoạch hàng tháng đề ra

- Một số công trình hạng mục trong kế hoạch năm 2022 chưa triển khai thực hiện/triển khai trễ so với tiến độ kế hoạch chủ yếu do: Nhiều hạng mục sửa chữa phát sinh và có mức độ ưu tiên cao, phải tạm hoãn công trình đang chuẩn bị triển khai theo kế hoạch đầu năm 2022 đã đề ra và thực hiện sau khi các công trình phát sinh cấp thiết khác hoàn thành.

- Tiến độ thi công các công trình do nội bộ Cảng thực hiện còn chậm do phụ thuộc vào thủy triều, lịch tàu làm hàng, thời tiết, bố trí nhân lực chưa kịp thời, không liên tục do phải ưu tiên phục vụ sản xuất chính.

V. Đánh giá chung về công tác nhân sự

1. Lao động, thu nhập; công tác tiền lương

- Tổng số lao động: 698 người (tại thời điểm 01/01/2022) và 668 người (tại thời điểm 31/12/2022)

- Biến động lao động: Tăng 14 người (tuyển dụng), giảm 44 người (nghỉ chế độ hưu trí, chấm dứt HĐLĐ,...).

- Thu nhập bình quân người lao động: 16,5 triệu đồng/người/tháng (tăng 13,5% so với năm 2021).

2. Công tác tiền lương và chế độ cho người lao động:

- Đảm bảo theo quy định của Nhà nước và Công ty.

3. Công tác tổ chức, xây dựng hệ thống văn bản phục vụ công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp; hệ thống văn bản nội bộ liên quan đến công tác TCNS

- Sửa đổi bổ sung: 5 Quy chế, 8 Quy định, 4 Quy trình và 3 văn bản khác.

- Xây dựng mới: 5 Quy định, 12 Quy trình.

4. Công tác định biên, tổ chức lao động:

- Thực hiện sắp xếp lại mô hình tổ chức khối kỹ thuật: chuyển tổ Dụng cụ từ Xí nghiệp Cơ giới Hạ Long (XN CGHL) về Xí nghiệp Sửa chữa (XN SC); Giải thể tổ Sửa chữa, bảo

dưỡng thiết bị công cụ thuộc XN CGHL, điều chuyển nhân sự về 2 tổ Sửa chữa thuộc XN SC; Chuyển nhiệm vụ quản lý hệ thống điện, nước từ phòng Hạ tầng và môi trường về phòng Kỹ thuật công nghệ và an toàn.

5. Công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho người lao động (thuê đơn vị ngoài đào tạo): Máy trưởng tàu biển, nghiệp vụ bảo vệ, an toàn thực phẩm; Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ quản lý, chỉ đạo hiện trường...
- Tổ chức đào tạo, kèm cặp, hướng dẫn nội bộ: kỹ năng vận hành cho khối công nhân cơ giới, huấn luyện ATVSLĐ, PCCC.
- Tuyển dụng lao động theo yêu cầu hoạt động sản xuất của Công ty.

PHẦN 3

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Mục tiêu và kinh doanh cảng biển

1. Mục tiêu truyền thông marketing phát triển thương hiệu

- Giữ vững vị thế là một trong những cảng biển đứng trong top đầu của khu vực, có quy mô lớn về thị phần các mặt hàng, doanh thu và tối đa hóa lợi nhuận.
- Tham dự các Hội nghị do các Hiệp hội Cảng biển, các Hội nghị khách hàng, thông qua đó giới thiệu, quảng bá thương hiệu doanh nghiệp.
- Tham gia các chương trình thiện nguyện, hỗ trợ xã hội, cộng đồng... do khách hàng, đối tác tổ chức.
- Tài trợ giải bóng đá nam thi đấu thuộc hệ thống giải bóng đá chuyên nghiệp của Việt Nam (V-league).

2. Mục tiêu kinh doanh

- Đẩy mạnh hoạt động sales & marketing nhằm hoàn thành chỉ tiêu: Sản lượng hàng hóa tăng 1,3%; Doanh thu dịch vụ tăng 0,7% so với năm 2022.
- Hàng TACN: khai thác tối đa lợi thế cảng nước sâu và thế mạnh khai thác hàng TACN nhằm mục tiêu khai thác trên 70% thị phần tại khu vực Cái Lân. Giữ vững các shipper hàng TACN tại Cái Lân hiện có. Duy trì các khách hàng lớn, thu hút 100% sản lượng của các shipper). Tiếp tục xúc tiến ký kết hợp đồng thưởng phạt theo từng chuyến tàu, thêm ít nhất 01 shipper hoặc đơn vị được shipper ủy thác.
- Hàng Dăm gỗ: Thu hút chiếm trên 70% thị phần lượng hàng xuất khẩu và khách hàng lớn tại khu vực Cái Lân.
- Hàng gỗ viên nén thu hút trên 60% thị phần và khách hàng tại khu vực Cái Lân.
- Hàng sắt thép phế liệu, vôi bích, soda, bò sống, xi măng rời: Thu hút 100% sản lượng tại khu vực Cái Lân.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng, tạo sự gắn kết sâu sắc giữa khách hàng và Công ty nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ tạo niềm tin cho khách hàng khi hợp tác với Công ty. Giải quyết các kiến nghị, thắc mắc của khách hàng ngay khi phát sinh trong thời gian sớm nhất.

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình chứng từ thanh nhằm đảm bảo việc thanh toán của khách hàng luôn đúng hạn theo hợp đồng đã ký; kiểm soát công nợ, không để phát sinh nợ khó đòi, nợ xấu.
- Xây dựng chính sách kinh doanh linh hoạt, phù hợp với từng mặt hàng, khách hàng và thời điểm.

3. Mục tiêu sản xuất

- Nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng về cầu bến, thiết bị xếp dỡ, kho bãi chứa hàng, an ninh an toàn hàng hóa.
- Tăng năng suất xếp dỡ bình quân các mặt hàng là 3%.
- Tỷ lệ hao hụt hàng hóa TACN dưới mức 0,2% hiện nay.
- Hiệu suất sử dụng cầu bến đạt > 85%. Không có tàu bị phạt.
- Chuẩn hóa quy trình xếp dỡ các mặt hàng: Tăng năng suất, giảm chi phí...
- Hạn chế tối đa TNLĐ, không để xảy ra tai nạn nghiêm trọng chết người.
- Máy móc thiết bị đảm bảo hoạt động tốt > 80%.

4. Mục tiêu kỹ thuật, công nghệ

- Xây dựng định mức kỹ thuật.
- Công tác bảo dưỡng sửa chữa thiết bị công cụ: Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ, đảm bảo thời gian, chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất.
- Gia công, hoán cải công cụ, dụng cụ, lập phương án sử dụng cầu QC, Liebherr làm mặt hàng gỗ viên nén tàu Panamax.
- Tăng cường công tác hiện trường, công tác bảo dưỡng, sửa chữa vận hành thiết bị, áp dụng quyết liệt các chế tài để đưa ý thức người lao động vào nề nếp. Phân định trách nhiệm rõ ràng các sự cố hỏng hóc.
- Công tác sửa chữa lớn: Lập kế hoạch xây dựng dự toán đưa thiết bị sửa chữa đúng thời hạn. Tìm thêm nhiều nhà cung cấp dịch vụ. 90% thiết bị theo kế hoạch được sửa chữa lớn.
- Công tác đầu tư: Đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch đầu tư được phê duyệt.
- Đầu tư thêm công cụ, dụng cụ làm hàng tổng hợp.
- Vật tư dự phòng đủ số chủng loại cho các thiết bị tuyến tiền phương và thiết bị đánh tẩy san gạt.
- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý toàn cảng, lấy nền tảng và tích hợp các phần mềm của các phòng ban đơn vị chức năng.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng

- Dự án kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1:
- + Xin gia hạn và điều chỉnh giấy chứng nhận QSDĐ năm 2023: Bám sát Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hạ Long và quy hoạch phân khu 1/2000 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- + Xin chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng kho bãi hàng hóa đòi thượng lưu bến 1 (cấp giấy chứng nhận QSDĐ, thuê đất 50 năm): Bám sát QH của tỉnh QN và QH phân khu 5.

6. Mục tiêu quản trị

- Rà soát, đánh giá các quy trình, quy định để điều chỉnh, bổ sung cho kịp thời với tình hình sản xuất kinh doanh. Đồng thời kiểm soát thật chặt chẽ và có chế tài thưởng phạt về tuân thủ các quy trình, quy định đã ban hành.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá tình hình thị trường ngắn và dài hạn để dự báo mức độ ảnh hưởng môi trường kinh doanh hiện tại và trong tương lai.

- Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể ngắn và dài hạn trong toàn Cảng và kế hoạch hành động cho các đơn vị phòng ban chuyên môn. Hàng tháng, quý, năm đánh giá kết quả thực hiện, đồng thời có chế tài thưởng phạt rõ ràng đối với tập thể và người đứng đầu.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm và chủ động lập kế hoạch công việc cho từng cá nhân, tập thể.

- Đẩy nhanh hoàn thành phần mềm quản lý điều hành khai thác cảng.

- Nâng cao ý thức, nhận thức chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị và bộ phận.

- Kiểm soát và điều hành trực tuyến qua Camera.

- Nâng cao chất lượng sửa chữa, bảo trì bảo dưỡng thiết bị tiền phương, công cụ mang hàng.

- Đặt mục tiêu cụ thể cho từng tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn tại đối với từng mặt hàng cụ thể, tạo thói quen cho các bộ phận trực tiếp cũng như phục vụ trong các tháng tiếp theo.

- Xây dựng quy trình, quy định phân quyền sử dụng phần mềm.

- Bố trí lãnh đạo trực chịu trách nhiệm ngoài giờ hành chính và các ngày nghỉ.

II. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Cơ sở xây dựng chỉ tiêu kế hoạch

- Căn cứ mục tiêu ưu tiên của CQN về chiến lược phát triển mặt hàng, ngành hàng;

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022;

- Căn cứ môi trường kinh doanh năm 2023 (Vĩ mô và địa phương ...Dự báo);

- Căn cứ tình hình và dự báo về khách hàng, thị trường và ngành hàng Cảng đang thực hiện;

- Căn cứ năng lực, khả năng và kế hoạch đầu tư của Cảng

2. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

2.1. Chỉ tiêu chung toàn công ty

TT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh	
					Tuyệt đối	%
			1	2	3=2-1	4=2/1
I	Chỉ tiêu SXKD					
A	Kinh doanh cảng biển					
1	Sản lượng hàng hóa thông qua	Tấn	9.279.961	9.400.000	120.039	101,29%
2	Sản lượng hàng hóa xếp dỡ	Tấn	9.491.631	9.600.000	108.369	101,14%
3	Doanh thu khai thác cảng biển	Tỷ đồng	526,07	530,00	3,9	100,75%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	119,01	120,35	1,34	101,13%
B	Kinh doanh thương mại					
1	Sản lượng	Tấn	21.333	30.000	8.667	140,63%
2	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	158,18	300,00	141,82	189,66%
II	Chỉ tiêu lao động					
1	Tổng số LĐBQ	Người	683	675	-8	98,83%
2	Thu nhập BQ lao động	Trđ/tháng	16,50	17,00	0,50	103,03%
III	Cổ tức					
1	Cổ tức	%	10	10	0	100,00%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2023

a. Kế hoạch sửa chữa, đầu tư mua sắm thiết bị, công cụ năm 2023

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Số lượng hạng mục	Giá trị (đồng)
1	Kế hoạch đầu tư thiết bị, công cụ phục vụ sản xuất năm 2023	14	156.800.000.000
2	Kế hoạch sửa chữa lớn thiết bị, công cụ	26	6.930.000.000
3	Kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên	33	4.810.000.000
4	Kế hoạch vật tư dự phòng		
	Tổng		168.540.000.000

Chi tiết hạng mục đầu tư thiết bị, công cụ năm 2023 (theo phụ lục I kèm theo)

b. Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2023

TT	Tên dự án/hạng mục đầu tư	Giá trị (đồng)
1	Các hạng mục đang thực hiện dở dang trong năm 2022 chuyển tiếp sang năm 2023: 03 hạng mục	11.183.290.797
2	Các hạng mục bảo dưỡng sửa chữa định kỳ: 03 hạng mục	319.076.000
3	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa nhỏ (≤ 100 triệu đồng): 08 hạng mục	330.205.510
4	Các hạng mục nâng cấp sửa chữa lớn (> 100 triệu đồng): 04 hạng mục	1.092.199.424
5	Các dự án đầu tư mới theo yêu cầu của sản xuất: 06 hạng mục	29.366.530.030
6	Các hạng mục phát sinh nằm ngoài kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2023	1.200.000.000
	Tổng	43.491.301.761

III. Nhóm giải pháp thực hiện chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 (Phụ lục II kèm theo)

IV. Cam kết của Ban điều hành

Trên đây là nội dung tóm tắt báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 của công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh.

Ban điều hành Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh cam kết hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành kính trình Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2023 khi cần thiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH



Tổng Giám Đốc

Hoàng Trọng Tùng

Phụ lục I: Chi tiết hạng mục đầu tư mua sắm trang thiết bị công cụ năm 2023

TT	Tên thiết bị	SL	Chi phí dự kiến (VNĐ)	Thời gian thực hiện				GHI CHÚ
				QI	QII	QIII	QIV	
1	Đầu tư xe xúc lật Liugong loại nhỏ	1	600.000.000	x				Mới 100%
2	Đầu tư xe gạt Komatsu D61	4	8.000.000.000	x				Đã qua sử dụng
3	Đầu tư ngoạm 10m ³	1	2.500.000.000		x			Mới 100%
4	Đầu tư ngoạm 30m ³	1	3.000.000.000		x			Mới 100%
5	Đầu tư xe ô tô con 7 chỗ	1	2.000.000.000	x				Mới 100%
6	Đầu tư xe ô tô con 16 chỗ	1	1.000.000.000		x			Mới 100%
7	Đầu tư cầu liebherr 64 - 104 tấn	1	126.000.000.000			x	x	Phương án mua cầu đã qua sử dụng khoảng 70 tỷ
8	Nâng cấp hệ thống điện cầu 5, 6, 7 phục vụ cầu liebherr	1	5.000.000.000			x		Trạm biến áp kiost: 1,5 tỷ; Cấp điện trung hạ thế: 2 tỷ Chi phí thi công lắp đặt và hạ tầng: 1,5 tỷ
9	Đầu tư ô tô tải tự đổ HoWo (3 chân).	2	3.100.000.000		x			Mới 100%
10	Thay mới thang máy cầu QC1,2	2	2.000.000.000				x	Mới 100%
11	Đầu tư cân treo 50 tấn	4	800.000.000	x				Mới 100%
12	Đầu tư cân bàn 80 tấn	2	1.000.000.000	x				Mới 100%
13	Đầu tư xe nâng người cao 40 m	1	1.500.000.000		x			Đã qua sử dụng
14	Đầu tư xe lu	1	300.000.000			x		
	Tổng cộng		156.800.000.000					

Phụ lục II: Nhóm giải pháp

TT	Nội dung công việc	TG thực hiện	Mục tiêu	Giải pháp thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I	KHỐI SẢN XUẤT KINH DOANH			
1	Quảng cáo, truyền thông	01/01 - 31/12	Truyền tải các thông tin về hàng hóa, dịch vụ, tính chuyên nghiệp của Cảng để Cảng Quảng Ninh là một trong những lựa chọn hàng đầu cho các đơn vị có nhu cầu xuất nhập khẩu hàng rời tổng hợp tại Miền Bắc.	Tiếp tục quảng bá thương hiệu Cảng Quảng Ninh – Cảng biển hàng rời nước sâu lớn nhất Miền Bắc hiện nay tới các đối tác, khách hàng trong và ngoài nước
2	Thu thập thông tin, tìm hiểu, đánh giá, phân tích thị trường, chăm sóc khách hàng	01/01 - 31/12	Nắm bắt và đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi và thường xuyên nắm bắt thông tin, xử lý thông tin cho khách hàng; - Khảo sát thực tế và nghiên cứu phân tích diễn biến cũng như dự báo thị trường
3	Hoàn thành kế hoạch năng xuất xếp dỡ, tỷ lệ hao hụt	01/01 - 31/12	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vượt năng suất hợp đồng. - Đảm bảo tỷ lệ hao hụt. - Chủ hàng không phàn nàn về dịch vụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường trao đổi với khách hàng đảm bảo tiến độ giải phóng tàu. - Bám sát lịch trình di chuyển của tàu để lập kế hoạch khai thác sát thực tế. - Tăng cường phối hợp với Phòng KTCN – AT, XN CGHL, XN GNKB đảm bảo hệ số sẵn sàng của thiết bị, kho, bãi
4	Nắm bắt lịch tàu đến khu vực cái lân để xây dựng kế hoạch tiếp nhận trên cơ sở tính toán thị trường	01/01 - 31/12	Đảm bảo nắm vững thông tin các tàu hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi sát lịch trình tàu đến thông qua các phần mềm chuyên dụng. - Trao đổi thường xuyên với chủ hàng, Đại lý
5	Tổ chức tốt công tác chuyên tải hàng nông sản từ ngoài vịnh vào trong cầu cảng giao cho khách hàng	01/01 - 31/12	Đảm bảo yêu cầu kiểm soát về hao hụt, giám định, bảo vệ hàng hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đúng các quy trình quy định làm hàng tại khu vực điểm neo. - Giám sát chặt chẽ công tác giám định mớn, quá trình di chuyển và làm hàng tại trong cầu, ngoài neo của sà lan
6	Thực hiện tốt công tác ANCB, An toàn hàng hoá	01/01 - 31/12	Đảm bảo công tác ANCB, An toàn hàng hoá các tàu đến Cảng làm hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt công tác phối hợp ANCB với tàu. - Thực hiện chặt chẽ việc giám sát xe vận tải đường ngắn
7	Đảm bảo ATBHLĐ, không có tai nạn nặng	01/01 - 31/12	Thực hiện tốt các quy trình, quy định của cảng	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hiện trường. - Thực hiện công tác kiểm tra kiến thức chuyên môn đối với các quy trình, quy định của Chi đạo, trực ban. - Phối hợp tốt với bộ phận an toàn thực hiện tốt kiểm tra an toàn và đánh giá kết quả thực hiện
8	Hoàn thành các quy trình, quy định được giao	01/01 - 31/12	Bám sát thực tế lao động sản xuất tại cảng	Tổ chức triển khai thực hiện nhanh chóng khi được phân công, giao nhiệm vụ
9	Tổng kết, hoàn thành các báo cáo đánh giá rút kinh nghiệm đề ra các giải pháp thực hiện cho năm tiếp theo	Thg12- 23	<ul style="list-style-type: none"> - Số liệu chân thực. - Giải pháp hợp lý 	Thực hiện thường xuyên hàng tháng và đánh giá các giải pháp thực hiện để ra kế hoạch cho năm tiếp theo
10	Xây dựng kế hoạch khai thác năm 2023	Từ 15- 31/12	Là cơ sở cho các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch năm. Tính toán tốt các yếu tố ảnh hưởng	Thu thập đủ thông tin để xây dựng kế hoạch
11	Tổ chức điều hành sản xuất, quy hoạch khoa học, sử dụng có hiệu quả, phát huy năng suất, chất lượng kho bãi.	01/01- 31/12	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm soát tốt tỷ lệ hao hụt tàu: - 0,3%; Kiểm soát tốt hàng hóa lưu kho: - 0,17% 	Tăng cường năng lực quản lý điều hành, chủ động phối hợp chặt chẽ với các phòng ban như KHKD, Log, TTĐĐ, Các xí nghiệp phòng ban liên quan, các chủ hàng, đại lý, chủ động nắm bắt tình



TT	Nội dung công việc	TG thực hiện	Mục tiêu	Giải pháp thực hiện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
				hình kế hoạch sản xuất để triển khai công việc.
12	Tập trung phát huy, khai thác tối đa nguồn lực, thể mạnh về con người, CSHT	01/01-31/12	Quản lý và khai thác CSHT, các nhà cần luôn hoạt động ổn định, an toàn, hiệu quả cao	Triển khai và thực hiện nghiêm túc các biện pháp giám sát, kiểm soát an ninh hàng nông sản để kiểm soát được tỷ lệ hao hụt ngoài tàu và trong kho
13	Đảm bảo cho các bộ phận, cá nhân trong đơn vị thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ đạt hiệu quả trong công việc. Quản lý công tác nghiệp vụ, giao nhận và luân chuyển hàng hóa	01/01-31/12	Công tác giao nhận, kết toán đảm bảo đầy đủ, nhanh chóng, chính xác	Phân công công việc trách nhiệm cho từng bộ phận, cá nhân rõ ràng, cụ thể và có chế độ kiểm tra giám sát việc thực hiện và đánh giá việc thực hiện từ đó có biện pháp rút kinh nghiệm cho những lần thực hiện sau
14	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm của người lao động	01/01-31/12	Phát huy tối đa năng suất hiệu quả công việc.	Thường xuyên kiểm tra, tra dồi nghiệp vụ để nâng cao kiến thức và kinh nghiệm, hướng dẫn nhắc nhở tới nhân viên và yêu cầu thực hiện nghiêm các nội qui, qui định, quy trình. Tiếp tục rà soát sửa đổi các quy trình đã và đang sử dụng nhằm phù hợp thực tiễn sản xuất, làm cơ sở cho việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm, đặc biệt sai phạm lỗi tái diễn.
15	Tăng cường công tác an ninh, an toàn hàng hóa.	01/01-31/12	Thực hiện tốt công tác ATLĐ-VSMT- PCCN	Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ công tác kiểm tra giám sát, quản lý hàng hóa để đảm bảo và đề xuất BĐH xem xét cho đầu tư.
II	KHỎI KỸ THUẬT			
1	Đánh giá các nguy cơ mất ATLĐ xếp dỡ các mặt hàng	01/01-31/12	Không để xảy ra TNLĐ nghiêm trọng trong sản xuất.	Kiểm tra công tác tuyên truyền phổ biến nguy cơ mất ATLĐ của đơn vị, kiểm tra việc chấp hành quy trình xếp dỡ của công nhân
2	Lên kế hoạch triển khai thực hiện bảo dưỡng sửa chữa các xe gạt, xe cuốn, xe xúc	01/01-31/12	Đảm bảo các xe hoạt động ổn định phục vụ sản xuất.	Bám sát vào kế hoạch BDSC, theo dõi giờ hoạt động của các thiết bị
3	Đôn đốc các nhà thầu đảm bảo tiến độ đầu tư, sửa chữa	01/01-31/12	Đầu tư, sửa chữa đúng tiến độ đặt ra	Giám sát từng công đoạn để đôn đốc, báo cáo kịp thời
4	Kiểm tra các thiết bị, công cụ trước khi làm hàng	01/01-31/12	Thiết bị đưa vào hoạt động tốt	Thực hiện quy định kiểm tra thiết bị, công cụ
5	Tất cả các thiết bị công cụ được đưa vào bảo dưỡng đúng định kỳ.	01/01-31/12	Đưa các thiết bị vào bảo dưỡng sửa chữa kịp thời	Đảm bảo thời gian, chất lượng đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất.



Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

Số: 01/2023/BC-BKS

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh;

Ban Kiểm Soát Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là BKS) báo cáo Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của BKS trong năm 2022; Định hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

I. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

1. Ban kiểm soát đã xây dựng và thông qua Quy trình kiểm soát và kế hoạch hoạt động chi tiết cho năm 2022 và thông báo đến Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc để phối hợp thực hiện.
2. Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, công tác quản trị và điều hành tại Công ty.

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát, tính tuân thủ các quy trình, quy định, quy chế tại các Ban/Phòng và các Xí nghiệp thuộc Công ty.

3. Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng tháng của Công ty trước khi công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công bố thông tin của Công ty đại chúng.
4. Ban kiểm soát đã đưa ra ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc về các nội dung liên quan đến xử lý tài chính, đánh giá rủi ro tuân thủ theo Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật đảm bảo an toàn và hiệu quả về vốn của cổ đông.
5. Ban kiểm soát đã tổ chức, đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2022.
6. Ban kiểm soát đã giám sát công tác kiểm toán và soát xét kết quả kiểm toán bán niên và cả năm 2022 do đơn vị kiểm toán độc lập phát hành.

II. Giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Căn cứ các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, BKS thực hiện đánh giá về hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm 2022. Kết quả giám sát như sau:

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh và các quy định có liên quan của pháp luật.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công, phân nhiệm chi tiết cho các thành viên và các cấp điều hành, có tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thông qua các phiên họp HĐQT được diễn ra trong năm 2022, nhằm duy trì đảm bảo hoạt động ổn định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Năm 2022, mặc dù các doanh nghiệp trong nước và ngành cảng biển nói chung đều bị ảnh hưởng rất nặng nề của tình hình hậu đại dịch Covid19 nhưng HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã kịp thời chỉ đạo, linh hoạt trong chiến lược kinh doanh nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty đạt hiệu quả, cụ thể:

- HĐQT đã tích cực chỉ đạo và Ban TGDĐ đã thực hiện tốt công tác marketing, giữ vững khách hàng cũ, tìm kiếm và thu hút thêm khách hàng mới, mặt hàng mới; sắp xếp lại sản xuất, nâng cao năng lực xếp dỡ, giảm tỉ lệ hao hụt hàng hóa...;

- HĐQT đã tích cực chỉ đạo Ban TGDĐ thường xuyên cập nhật, đánh giá hiệu quả khai thác các nguồn lực hiện có và nhu cầu SXKD thực tế để triển khai hiệu quả, tối ưu kế hoạch

đầu tư đã phê duyệt, đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị sẵn sàng phục vụ tốt nhất cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- HĐQT đã chỉ đạo Ban TGD tiến hành sắp xếp nhân sự, cải tạo chất lượng nguồn nhân lực Công ty thông qua tuyển dụng mới và đào tạo nội bộ. Đã chuẩn hóa chức năng, nhiệm vụ từng phòng ban, đơn vị, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động kiểm tra, giám sát trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty đã ban hành.

III. Thẩm định báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2022

1. Căn cứ

❖ Báo cáo tài chính do Ban Tổng giám đốc lập theo các biểu mẫu do Bộ Tài chính ban hành tại Thông tư 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021; Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

❖ Báo cáo kiểm toán

❖ Báo cáo tài chính do Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY thực hiện và phát hành;

❖ Sổ kế toán, chứng từ gốc lưu tại Công ty.

2. Xác nhận báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Một số nội chi tiêu tài chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty tại ngày 31/12/2022 như sau:



STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	Tăng/ giảm	
				Số tiền	%
1	Tổng tài sản	1.045.579.917.609	1.075.253.911.968	29.673.994.359	2,8%
2	Doanh thu SXKD	847.510.788.937	684.261.194.608	(163.249.594.329)	-19,3%
2.1	Doanh thu Cảng biển	471.000.456.897	526.073.737.008	55.073.280.111	11,7%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	107.015.437.727	100.875.986.689	(6.139.451.038)	-5,7%
4	Lợi nhuận khác	8.378.807.543	18.328.514.717	9.949.707.174	118,7%
5	Lợi nhuận trước thuế	115.394.245.270	119.204.501.406	3.810.256.136	3,3%
6	Lợi nhuận sau thuế	90.775.606.882	95.138.761.020	4.363.154.138	4,8%

- Tổ chức hạch toán kế toán: Công ty đã thực hiện việc hạch toán và mở sổ kế toán phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phản ánh kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính Công ty: Tổng tài sản tăng trưởng 2,8%. Chỉ tiêu doanh thu Cảng biển tăng trưởng 11,7% từ 471 tỷ lên 526 tỷ đồng. Lợi nhuận khác tăng trưởng 118%. Lợi nhuận trước thuế đạt mức cao nhất trong 5 năm gần nhất là 119 tỷ đồng, tăng 3,3% so với năm 2021 và vượt 2% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ động thông qua đầu năm
- Chi tiết toàn văn báo cáo tài chính 2022 đã kiểm toán được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công ty tại www.quangninhport.com.vn
- Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022.

IV. Thù lao Ban kiểm soát năm 2022

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tổng số thù lao đã chi trả cho Ban kiểm soát trong năm 2022 là 396.000.000 đồng.

Kế hoạch mức thù lao Ban kiểm soát năm 2023 giữ nguyên so với năm 2022.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh, Ban kiểm soát định hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2023 như sau:

1. Thực hiện công tác giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty trên các công việc:
 - Quản trị, điều hành Công ty thực hiện theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội cổ đông.
 - Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ, kịp thời hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy mô phát triển và đặc thù của Công ty.
 - Tham gia ý kiến với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong từng dự án, hoạt động cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
2. Thẩm định báo cáo tài chính Quý, Năm theo quy định.
3. Kịp thời thông báo cho HĐQT về những vi phạm của người quản lý, điều hành, yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Điều 41 Điều lệ Công ty.
4. Họp BKS định kỳ (trực tiếp hoặc gián tiếp) và tổng kết công tác thực hiện hàng quý và đề ra kế hoạch hành động cho quý tiếp theo.
5. Thực hiện công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

PHẦN III

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS có một số kiến nghị, đề xuất tới Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc như sau:

1. Hội đồng Quản trị chỉ đạo, giám sát để Ban Tổng Giám đốc đẩy nhanh tiến độ làm việc với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước về công tác Quy hoạch phát triển tổng thể để Cảng trở thành Cảng hiện đại thông minh, mang tầm khu vực theo mô hình Cảng xanh và đến năm 2030 nằm top 20 Cảng biển lớn, hiện đại nhất khu vực Châu Á.
2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện các dự án đã được cấp phép theo đúng kế hoạch đề ra; tiếp tục theo dõi, bám sát các dự án dở dang đảm bảo theo lộ trình đã được phê duyệt.
3. Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc tiếp tục tham mưu, rà soát để hoàn thiện hệ thống văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ phù hợp quy định pháp luật,



thức tiến hoạt động của công ty nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

4. Trước những diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế, chính trị và dịch bệnh trên toàn thế giới cũng như tại Việt Nam, Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc cần sát sao, luôn theo sát diễn biến của thị trường nhằm điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp trong từng giai đoạn và mang tính chất lâu dài; đề ra định hướng kinh doanh với các giải pháp linh hoạt đem đến sự phát triển ổn định, bền vững.

Trên đây là Báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban kiểm soát trong năm 2022, kết quả thẩm định báo cáo tài chính và định hướng nhiệm vụ, kiến nghị của Ban kiểm soát trong năm 2023.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh xem xét./

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Ban kiểm soát.





ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

Quảng Ninh, ngày/..../2023

THẺ BIỂU QUYẾT

CỔ ĐÔNG:

MÃ CỔ ĐÔNG:

SỐ CP ĐẠI DIỆN/SỞ HỮU:

Cổ phần

SỐ CP NHẬN ỦY QUYỀN:

Cổ phần

TỔNG SỐ CP CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT:

Cổ phần

Kính đề nghị Quý cổ đông cho ý kiến bằng cách đánh dấu (X) vào ô vuông tương ứng:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

3. Thông qua Báo cáo thẩm tra BCTC năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

4. Thông qua Tờ trình 01 về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

5. Thông qua Tờ trình 02 về việc Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao 2023

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

7. Thông qua Tờ trình 03 về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Tán thành Không tán thành Không có ý kiến

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

Trụ sở: Số 1, đường Cái Lân, phường Bãi Cháy, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Tel : 0203 6283288

Số: 01/2023/NQ -ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG QUẢNG NINH

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 01/2023/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2023,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2022 và các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 2023 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Thông qua bổ sung phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành tăng vốn của Công ty với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 2: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 3: Thông qua Báo cáo thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ công tác trong năm 2023 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 4: Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 theo Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày/...../2023 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội)..

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch thù lao năm 2023 theo Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày/..../2023 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT ngày/..../2023 với phiếu tán thành, bằng% tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội (... .. phiếu không tán thành, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không có ý kiến, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội;phiếu không hợp lệ, tương ứng% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội).

Điều 7: Giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 nêu trên. Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động quyết định các nội dung phát sinh để thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nêu trên, đảm bảo lợi ích của Công ty, của các cổ đông. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông tại các kỳ họp trước chưa thực hiện xong thì tiếp tục triển khai thực hiện và báo cáo kết quả tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Điều 8: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày/...../2023, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 9: Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và đăng tải lên website của Công ty cổ phần Cảng Quảng Ninh (quangninhport.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như Điều 8,9;
- UBCK, HNX (để CBTT);
- Lưu TK Cty, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI**

ĐỖ NGỌC KHANH